



HỒI ỨC "THĂNG VANH": HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ TUỔI THƠ CỦA MỘT NHÀ GIÁO - NHÀ KHOA HỌC LÃO THÀNH*

VŨ TRƯỜNG GIANG

Trong những năm gần đây phong trào viết hồi ký, hồi ức, tự truyện, chân dung... tương đối phổ biến, không chỉ ở những người hoạt động trong lĩnh vực lãnh đạo, quản lý, mà còn ở nhiều đối tượng khác như văn nghệ sĩ, nhà khoa học, nhà giáo, cựu chiến binh, công chức...

Đầu xuân Canh Dần 2010, tôi được GS. TS. NGND Phan Hữu Dật tặng cuốn sách “*Thăng Vanh*” (*Hồi ức thời niên thiếu*) còn thơm mùi giấy và tươi rói mực in. Có thể nói, trong làng Dân tộc học Việt Nam, ông là người viết đa năng và bền bỉ. *Đa năng* vì ngòi bút của ông đề cập tới nhiều lĩnh vực khác nhau, thậm chí xa nhau về chủ đề. Ngoài những công trình khoa học về dân tộc học (trong đó tiêu biểu nhất là cuốn sách *Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam*¹ đã được tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2005), ông còn xuất bản 5 tập thơ (trong đó đáng chú ý nhất là tập *Gái sông Hương, trai sông Bồ*)²... và gần đây nhất là cuốn hồi ức vừa nêu. *Bền bỉ* vì ông cầm bút từ cách đây hơn 50 năm, nhưng đến nay vẫn viết nhanh, đều, không hề ngưng nghỉ dù đã qua tuổi 80. Thậm chí, số công trình được ông xuất bản sau khi về hưu còn nhiều hơn khi còn đương chức.

¹ Phan Hữu Dật (1998), “*Một số vấn đề dân tộc học Việt Nam*”, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

² Phan Hữu Dật (2007), “*Gái sông Hương, trai sông Bồ*”, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

Với dung lượng 320 trang, cuốn sách “*Thăng Vanh*” (*Hồi ức thời niên thiếu*) được kết cấu gồm Lời mở đầu (2 trang), Lời kết (4 trang) và ba chương.

Trong *Lời mở đầu*, GS. TS. Phan Hữu Dật đã nói về mục đích của việc làm này là “Cuốn hồi ức này tôi viết ra trước hết là cho con, cháu, chắt của tôi (tứ đại đồng đường), những người sinh ra và lớn lên không được may mắn sống tại làng quê nội, xem như không hiểu biết gì về cội nguồn của mình” (trang 5).

Chương I tác giả đề cập đến *Gia đình - Dòng họ*. Trong xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, đại gia đình của GS. TS. Phan Hữu Dật không thuộc thành phần nông dân lao động, càng không phải là những người nghèo khổ cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, cày thuê cuốc mướn, phải làm các công việc nặng nhọc phu phen tạp dịch. Đại gia đình GS. TS. Phan Hữu Dật là một gia đình khoa bảng ở bậc thấp trong xã hội đương thời. Theo Hán học, có người đỗ Cử nhân, Tú tài... Theo Tây học, có người đỗ Thành chung... Xếp theo phẩm hàm và chức vụ có nhiều người là Bô chánh, Án sát, Tuần vũ, Tri phủ, Tri huyện... Theo tân học, có người là Thông phán Tòa khâm, Chủ sự Thương chính...

Do thấm nhuần văn hóa Việt, lại chịu ảnh hưởng sâu sắc của Hán học và Tây học

* Phan Hữu Dật (2010), “*Thăng Vanh*” (*Hồi ức thời niên thiếu*), Nxb Văn học, Hà Nội, 320 trang.

nên điểm thú vị nhất trong đại gia đình GS. TS. Phan Hữu Dật là cách đặt tên gọi, tên chữ và tên tục của các thành viên, cũng như nề nếp gia phong và cách xưng hô của các thế hệ trong gia đình.

Chương II có tiêu đề *Làng - Phe - Xóm*. Làng Thanh Lương, xã Hương Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế nằm ven sông Bồ, được thành lập cách ngày nay khoảng 500 năm, lúc đó có tên là Thanh Kệ, sau đó khoảng 100 năm mới đổi thành Thanh Lương. Khi đổi tên làng, có một điều lý thú là dân làng vẫn giữ lại tên chợ làng (chợ Kệ).

Phần 2 của Chương II là một nghiên cứu dân tộc học về làng Thanh Lương trên các lĩnh vực: 1) Văn hóa mưu sinh, văn hóa sản xuất; 2) Văn hóa vật chất; 3) Văn hóa xã hội; 4) Các tập quán trong chu kỳ một đời người từ sinh đẻ, qua hôn nhân đến ma chay; 5) Văn hóa tinh thần; 6) Các lễ cúng chủ yếu trong năm của làng và các trò vui chơi giải trí của dân làng; 7) Dân trí và nghề thuốc dân gian; 8) Bói toán và mê tín dị đoan; 9) Văn nghệ dân gian, tiếng ru, giọng hò.

Điểm độc đáo trong cơ cấu tổ chức xã hội của làng Thanh Lương đặt trong so sánh với làng của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ là đến giữa thế kỷ XIX đều gọi tổ chức xã hội dưới làng là *giáp*, nhưng sau đó lại gọi là *phe*. Làng Thanh Lương có bốn phe là Nhất, Nhì, Ba, Tư.

Chương III đề cập đến *Trường học*. Sinh ra trong một gia đình khoa bảng (dù là bậc thấp) nên từ thời niên thiếu, cậu bé Vành (tên gọi của GS. TS. Phan Hữu Dật lúc đó) và nhiều anh chị em của mình đều được học hành chu đáo.

Lúc 5 - 6 tuổi học ở nhà, từ 7 đến 11 tuổi học ở trường làng (dự thi sơ học yếu lược), từ 11 đến 14 tuổi học trường huyện

(dự thi tốt nghiệp Cao đẳng tiểu học), từ 14 đến 18 tuổi học trường tỉnh. Trong thời gian 4 năm học ở trường tỉnh là một giai đoạn đáng nhớ nhất của cậu học sinh Phan Hữu Dật vì sau 3 năm (1942 - 1945) học ở trường Thuận Hóa thì Cách mạng tháng Tám 1945 bùng nổ. Lúc đó anh vừa tròn 17 tuổi đã tham gia cùng quần chúng giành chính quyền ở quê nhà, rồi dự lễ mít tinh chào đón phái đoàn Chính phủ cách mạng tước ấn kiếm, vua Bảo Đại thoái vị. Năm học 1945 - 1946 đầu tiên dưới chế độ mới anh được chuyển sang học tại trường Quốc học Huế (dự thi tốt nghiệp lấy bằng Thành chung).

Trong *Lời kết*, tác giả coi cuốn sách này là Tập 1 và dự định trong tương lai gần: “Nếu trời cho sống thêm, tôi sẽ hoàn tất cuốn hồi ức này. Tập thứ hai sẽ mang tựa đề “*Thử thách*” gồm 9 năm (1946 - 1955). Tập thứ ba có tựa đề “*Trường thành*” gồm 15 năm (1955 - 1970). Tập thứ tư với tựa đề “*Cống hiến*” từ năm 1971 đến nay”. Cầu chúc cho ông trường thọ, mạnh khỏe, minh mẫn để hoàn thành kế hoạch của mình.

Tóm lại, qua cuốn sách “*Thằng Vành*” (*Hồi ức thời niên thiếu*), nội dung *Chương I* cho chúng ta biết về một gia đình trung lưu và một dòng họ khoa bảng bậc thấp ở miền Trung cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; nội dung *Chương III* qua việc học của một cá nhân, đã cung cấp một số thông tin về quy mô, cơ cấu tổ chức, chương trình của nền giáo dục Việt Nam trước năm 1945. Riêng *Chương II* đã vượt qua tầm một hồi ức cá nhân, nếu đặt chung sẽ làm cho cuốn sách trở thành một chỉnh thể thống nhất và nâng tầm của cuốn sách, nếu đặt riêng và viết mở rộng sẽ là một nghiên cứu dân tộc học đặc sắc về làng Việt ở xứ Huế nói riêng, ở miền Trung Việt Nam nói chung.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!